

Số: 1741/2019/QĐST-HNGĐ Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 488/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2019 về việc “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị X**, sinh năm 1992

Địa chỉ: Căn hộ T, khu dân cư MĐ, 159 đường X, phường T, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Lee Seung B**, sinh năm 1986

Địa chỉ: B G, G 1223-1, Korea.

Người phiên dịch: Bà Trần Thị O, sinh năm 1984

Là người phiên dịch của Công ty TNHH Dịch thuật Phương Tây

Địa chỉ: 115/8 Đường S, Phường B, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị X**, sinh năm 1992

Địa chỉ: Căn hộ T, khu dân cư MĐ, 159 đường X, phường T, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Lee Seung B**, sinh năm 1986

Địa chỉ: B G, G 1223-1, Korea.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị X và ông Lee Seung B thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 01, ngày 29 tháng 01 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thị xã C, tỉnh P không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

1.2. Về con chung: có 01 người con chung tên Lee Chính H, sinh ngày 06/01/2017. Giao ông Lee Seung B được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Ông Lee Seung B tự nguyện không yêu cầu bà Nguyễn Thị X thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc của những người quy định tại Khoản 5, Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị X và ông Lee Seung B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị X và ông Lee Seung B xác định không có.

1.4. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị X phải chịu $300.000 \times 50\% = 150.000$ (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Ông Lee Seung B phải chịu $300.000 \times 50\% = 150.000$ (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Bà Nguyễn Thị X tự nguyện nộp phần án phí sơ thẩm của ông Lee Seung B. Cấn trừ vào 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0024363 ngày 30/8/2019 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự đã nộp đủ án phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân thị xã C, tỉnh P;
- Đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Nhung

